

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: *06* /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về
chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây
dựng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

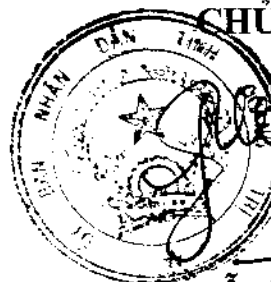
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *49 / 5* /2017 và thay thế Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, CN(P-02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2017/QĐ-UBND ngày 09 / 5 /2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trừ công trình Quốc phòng - An ninh trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu hoàn thành, giải quyết sự cố công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quản lý chất lượng công trình đặc thù (Công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, công trình tạm) được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù.

Những nội dung liên quan quản lý chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện), các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

Việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

1. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng sau:

a) Công trình dân dụng.

b) Công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ.

c) Công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế.

d) Công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường Quốc lộ.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Thẩm định thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

7. Hướng dẫn việc đăng tải và trực tiếp đăng tải trên Trang Thông tin Điện tử do Sở quản lý về điều kiện, năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

8. Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 49 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

9. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 1 Điều này theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và UBND cấp huyện quy định tại Khoản 5 Điều 5, Khoản 6 Điều 6 của Quy định này.

10. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình và việc đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình do Sở quản lý trừ các công trình thuộc thẩm quyền đánh giá của Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 43 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

11. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng.

Điều 4. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải: Quản lý chất lượng công trình giao thông trừ công trình giao thông trong đô thị do Sở Xây dựng quản lý quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Sở Công Thương: Quản lý chất lượng công trình công nghiệp trừ công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi Sở quản lý, theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn; Gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

5. Thẩm định thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình được giao quản lý tại Khoản 1 Điều này theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và UBND cấp huyện quy định tại Khoản 5 Điều 5, Khoản 6 Điều 6 của Quy định này.

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành.

8. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình và việc đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình chuyên ngành tại Khoản 1 Điều này trừ các công trình thuộc thẩm quyền đánh giá của Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 43 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

9. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi cơ quan thẩm quyền có yêu cầu.

Điều 5. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế của tỉnh.

2. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế của tỉnh thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Chủ trì kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trong các Khu công nghiệp trừ các công trình do Bộ ngành Trung ương, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư; Gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá an toàn chịu lực và vận hành trong quá trình khai thác sử dụng các công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế của tỉnh khi được yêu cầu.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng cấp III, IV quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ trong các Khu công nghiệp của tỉnh.

Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm mời Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

Riêng việc kiểm tra công tác nghiệm thu của các công trình xây dựng nằm trong các Khu kinh tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng cho từng trường hợp cụ thể.

6. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức giám định chất lượng, giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh khi được yêu cầu.

7. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

8. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế định kỳ hàng năm và đột xuất khi cơ quan thẩm quyền có yêu cầu.

Điều 6. UBND cấp huyện

1. Chủ trì hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đối với: Các công trình do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và cấp phép xây dựng; các công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn trừ công trình do Bộ, Ngành Trung ương, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh làm chủ đầu tư. Gửi kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

5. Phân công cơ quan quản lý xây dựng trực thuộc thực hiện thẩm định thiết kế đối với các công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư.

6. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND huyện, UBND xã quyết định đầu tư.

7. Báo cáo sự cố và tham gia giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

8. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Xử lý vi phạm

Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện nghiêm chỉnh Luật Xây dựng năm 2014, các quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy định này. Trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính